

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (bao gồm cả các

hội, các tổ chức phi Chính phủ, các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam có sử dụng biên chế nhà nước) như sau¹:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức, viên chức có thay đổi công việc do được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, thôi giữ chức danh lãnh đạo; nâng ngạch, chuyển ngạch; điều động, luân chuyển, chuyển công tác.

¹ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức kiểm toán nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 09/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước;

Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức như sau:”

Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 và Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.”

2. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan hưởng lương thuộc lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân và công an nhân dân), người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu và người làm việc trong công ty nhà nước được tiếp nhận, tuyển dụng, điều động, luân chuyển (sau đây gọi chung là chuyên công tác) vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng nêu trên tại thời điểm thay đổi công việc hoặc chuyên công tác đã được xếp lương theo quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc phê chuẩn bảng lương chức vụ, bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước; bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát; Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước.

II. NGUYÊN TẮC XẾP LƯƠNG

1. Đối với cán bộ được bầu cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức danh lãnh đạo theo nhiệm kỳ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ gồm Bộ trưởng và tương đương trở lên và cán bộ chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là chức danh xếp lương chức vụ theo nhiệm kỳ)

a) Hiện giữ chức danh nào thì xếp lương chức vụ theo chức danh đó; nếu đồng thời giữ nhiều chức danh khác nhau thì xếp lương theo chức danh có hệ số lương chức vụ cao nhất; khi thay đổi chức danh thì xếp lại lương cho phù hợp.

b) Trường hợp luân chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ đến giữ chức danh khác có mức lương chức vụ thấp hơn thì được giữ mức lương chức vụ đang hưởng theo chức danh cũ trong suốt thời gian luân chuyển.

c) Khi thôi giữ chức danh để làm công việc khác có mức lương chức vụ hoặc mức lương chuyên môn, nghiệp vụ cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn mức lương chức vụ đang hưởng thì được bảo lưu mức lương chức vụ đang hưởng trong 6 tháng, sau đó xếp lại lương theo chức danh hoặc công việc mới được đảm nhiệm.

Nếu thôi giữ chức danh để làm thủ tục nghỉ hưu theo thông báo của cấp có thẩm quyền mà vẫn thuộc biên chế trả lương có đóng bảo hiểm xã hội ở cơ quan, đơn vị thì được bảo lưu mức lương chức vụ cho đến khi nghỉ hưu.

Nếu thôi giữ chức danh do bị kỷ luật (miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức) và các trường hợp thôi giữ chức danh để làm công việc khác không thuộc biên chế trả lương có đóng bảo hiểm xã hội ở cơ quan, đơn vị của Nhà nước thì thôi hưởng lương chức vụ kể từ ngày thôi giữ chức danh.

2. Đối với cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo

Khi được bầu giữ chức danh thì được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử được đảm nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức hành chính như sau: nếu đang xếp lương ở ngạch công chức hành chính thì giữ nguyên ngạch, bậc lương đang hưởng; nếu đang xếp lương ở ngạch công chức, viên chức khác thì phải chuyển sang ngạch công chức hành chính tương đương; nếu chưa xếp lương ở ngạch công chức, viên chức thì tùy từng trường hợp để bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính theo hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện xếp lương theo ngạch công chức, viên chức hoặc chức danh chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát (sau đây gọi chung là ngạch công chức, viên chức)

a) Làm công việc gì thì bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức đó; được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào thì xếp lương theo ngạch công chức, viên chức đó.

b) Việc phân loại kết quả tuyển dụng hoặc kết quả thi nâng ngạch không được dùng làm căn cứ để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch được bổ nhiệm.

c) Khi thay đổi công việc hoặc chuyển công tác không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch.

Trường hợp chuyển sang làm công việc mới không phù hợp với ngạch công chức, viên chức đang giữ thì phải chuyển ngạch.

Trường hợp luân chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ đến làm công việc khác có mức lương thấp hơn thì được giữ ngạch, bậc lương đang hưởng (kể cả chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch công chức, viên chức đó).

Trường hợp chuyển công tác mà công việc mới phù hợp với ngạch đang giữ, thì cơ quan, đơn vị mới tiếp tục trả lương (kể cả tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung nếu có ở ngạch đang giữ) theo giấy thôi trả lương của cơ quan, đơn vị cũ.

d) Khi được bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, thì giữ nguyên ngạch, bậc lương đang hưởng và hưởng phụ cấp chức vụ của chức danh lãnh đạo được đảm nhiệm; nếu ngạch công chức, viên chức đang giữ không phù hợp với chuyên môn theo chức danh lãnh đạo mới được đảm nhiệm thì phải chuyển ngạch.

4. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo (bầu cử hoặc bổ nhiệm) khi thôi giữ chức danh lãnh đạo thì không được dùng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đã được hưởng trước đó để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch công chức, viên chức đang giữ; việc bảo lưu và thôi hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm. Chế độ tập sự hoặc thử việc khi chuyển công tác thực hiện theo quy định của pháp luật, thời gian tập sự hoặc thử việc (nếu có) này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm khi chuyển công tác.

III. CÁCH CHUYỂN XẾP LƯƠNG

1. Cán bộ xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên

Cán bộ được bầu cử hoặc được bổ nhiệm giữ chức danh xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên hoặc khi thôi giữ chức danh để làm công việc khác thì tùy từng trường hợp cụ thể cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định xếp lương cho phù hợp.

2. Cán bộ được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã

a) Trường hợp công chức đang làm việc trong cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên và viên chức đang làm việc trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã, thì được giữ ngạch, bậc lương đang hưởng (kể cả chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch công chức, viên chức đó).

b) Trường hợp công chức cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã, thì xếp lương vào bậc 1 của chức danh chuyên trách được đảm nhiệm. Nếu hệ số lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách này thấp hơn hệ số lương của chức danh chuyên môn đang hưởng, thì được hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương chuyên môn đang hưởng; hệ số chênh lệch bảo lưu này giảm tương ứng khi cán bộ được xếp lương bậc 2 của chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm hoặc xếp lương ở chức danh chuyên trách khác cao hơn.

c) Các trường hợp khác ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 này được bầu giữ chức danh chuyên trách cấp xã lần đầu (nhiệm kỳ đầu) thì được xếp lương vào bậc 1 của chức danh chuyên trách được đảm nhiệm.

d) Cán bộ chuyên trách cấp xã đang xếp lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách nhiệm kỳ đầu (kể cả được bầu bổ sung), đến nhiệm kỳ thứ hai được tái cử (cùng chức danh) hoặc được bầu giữ chức danh khác có cùng hệ số lương chức vụ thì khi có đủ 60 tháng hưởng lương bậc 1 tính từ nhiệm kỳ đầu được xếp lương vào bậc 2 ở chức danh chuyên trách hiện đảm nhiệm.

đ) Cán bộ chuyên trách cấp xã được bầu giữ chức danh chuyên trách mới có hệ số lương chức vụ khác với hệ số lương chức vụ của chức danh chuyên trách đã đảm nhiệm trước đó (sau đây gọi là chức danh chuyên trách cũ), thì căn cứ vào hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ chuyển xếp vào hệ số lương cao hơn gần nhất ở chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm). Nếu chức danh chuyên trách mới có hệ số lương bậc 2 thấp hơn hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ, thì được bảo lưu hệ số lương đang hưởng ở chức danh chuyên trách cũ trong 6 tháng, sau đó xếp lương vào bậc 2 của chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm).

Trường hợp đang xếp lương bậc 1 ở chức danh chuyên trách cũ, mà chức danh chuyên trách cũ này có hệ số lương bậc 1 thấp hơn nhưng có hệ số lương bậc 2 cao hơn so với hệ số lương bậc 1 của chức danh chuyên trách mới, thì được xếp vào bậc 1 ở chức danh chuyên trách mới; thời gian giữ bậc 1 ở chức danh chuyên trách cũ được tính vào thời gian giữ bậc 1 ở chức danh chuyên trách mới, đến khi có đủ 60 tháng được xếp lên bậc 2 của chức danh chuyên trách mới (hiện đảm nhiệm).

Ví dụ 1. Ông Nguyễn Văn A được bầu giữ chức danh Thường trực Đảng ủy xã B từ ngày 01 tháng 11 năm 2004 và được xếp vào bậc 1 hệ số lương 1,95 của chức danh này; đến ngày 01 tháng 5 năm 2005 ông A được bầu bổ sung giữ

chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Do ông A đang xếp bậc 1 ở chức cũ mà chức danh cũ này có hệ số lương bậc 1 là 1,95 thấp hơn nhưng có hệ số lương bậc 2 là 2,45 cao hơn so với hệ số lương 2,15 (bậc 1) của chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), nên kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2005 ông A được chuyển từ bậc 1 hệ số lương 1,95 của chức danh cũ (Thường trực Đảng ủy xã) vào bậc 1 hệ số lương 2,15 của chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Thời gian đã giữ bậc 1 ở chức danh cũ (Thường trực Đảng ủy xã) từ ngày 01 tháng 11 năm 2004 được tính vào thời gian giữ bậc 1 ở chức danh mới (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) và đến ngày 01 tháng 11 năm 2009 (khi có đủ 60 tháng), ông A được xếp lương lên bậc 2 hệ số lương 2,65 của chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (hiện đảm nhiệm).

3. Cán bộ thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã thì thực hiện bảo lưu chức vụ đang hưởng theo nguyên tắc quy định tại điểm c khoản 1 Mục II Thông tư này. Nếu thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã do được chuyển vào làm công chức cấp xã hoặc công chức trong cơ quan nhà nước và viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì thực hiện như sau:

a) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã đã là công chức cấp xã, thì căn cứ vào thời gian giữ bậc lương theo chức danh chuyên môn đã được xếp ở ngạch công chức cho đến khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã cộng với thời gian giữ chức danh chuyên trách cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội (không nhất thiết phải cùng chức danh và nếu có thời gian giữ chức danh chuyên trách đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) để xếp vào bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên ở ngạch được bổ nhiệm đó (ngạch được bổ nhiệm là cùng ngạch công chức đã được xếp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã hoặc ngạch khác tương đương phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm).

b) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã đã là công chức trong công cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên hoặc viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức đang giữ. Nếu được bổ nhiệm vào ngạch khác thì phải chuyển ngạch cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới đảm nhiệm.

c) Trường hợp trước khi giữ chức danh chuyên trách cấp xã chưa xếp lương theo ngạch, bậc công chức, viên chức, thì căn cứ vào trình độ đào tạo chuyên ngành đã đạt được, nội dung công việc và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức để thực hiện bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống. Cách chuyển xếp lương khi được bổ nhiệm vào ngạch (từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống) được tính như sau:

Tính từ bậc 1 của ngạch được bổ nhiệm và thời gian giữ chức danh chuyên trách cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội (không nhất thiết phải cùng chức danh và nếu có thời gian giữ chức danh chuyên trách đứt quãng mà chưa được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) để xếp vào bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm (theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên ở ngạch đó). Nếu hệ số lương cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) được xếp ở ngạch được bổ nhiệm thấp hơn hệ số lương chức vụ đang hưởng ở chức danh chuyên trách cấp xã, thì được bảo lưu hệ số lương chức vụ đang hưởng ở chức danh chuyên trách cấp xã đó trong 6 tháng, sau đó xếp lương vào ngạch được bổ nhiệm. Trường hợp đang trong thời gian 6 tháng bảo lưu lương mà tính xếp lương ở ngạch được bổ nhiệm có hệ số lương bằng hoặc cao hơn hệ số lương chức vụ đang được bảo lưu thì thôi hưởng bảo lưu lương chức vụ để xếp lương vào ngạch được bổ nhiệm.

Ví dụ 2. Bà Vũ Thị B có trình độ đào tạo trung cấp, đã giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã C từ ngày 01 tháng 12 năm 2001; đến ngày 01 tháng 10 năm 2004 được chuyển xếp vào bậc 1 hệ số lương mới 2,15. Đến ngày 01 tháng 9 năm 2005 bà B thôi giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã C, đồng thời được chuyển công tác đến làm việc tại Phòng Nội vụ - Lao động huyện D. Bà B được hưởng lương từ ngày 01 tháng 9 năm 2005 như sau:

Do bà B có trình độ trung cấp và đáp ứng đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch cán sự nên được bổ nhiệm vào ngạch cán sự và được tính xếp lương vào ngạch cán sự như sau: tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2001 (ngày giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã) bà B được xếp vào bậc 1 ngạch cán sự, đến ngày 01 tháng 12 năm 2003 (sau đủ 2 năm và trong thời gian này bà B luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật), bà B được tính xếp lên 1 bậc (2 năm/1 bậc) vào bậc 2 hệ số lương mới 2,06 ngạch cán sự. Do hệ số lương bà B đang hưởng khi là Phó Bí thư Đảng ủy xã (2,15) cao hơn hệ số lương 2,06 được xếp ở ngạch cán sự, nên bà B được hưởng bảo lưu hệ số lương 2,15 trong 6 tháng (kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2005 đến hết tháng 2 năm 2006). Nhưng đến ngày 01

tháng 12 năm 2005 (khi chưa hết thời gian 6 tháng bảo lưu) bà B đủ điều kiện để nâng bậc lương ở ngạch cán sự lên bậc 3 hệ số lương 2,26 cao hơn so với hệ số lương đang được bảo lưu (2,15) nên bà B thôi hưởng bảo lưu lương chức vụ (2,15) để xếp lương vào bậc 3 hệ số lương 2,26 ngạch cán sự; thời gian xét nâng bậc lương lần sau ở ngạch cán sự của bà B được tính kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2005.

d) Trường hợp thôi giữ chức danh chuyên trách cấp xã do được bầu giữ chức danh theo nhiệm kỳ thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ, thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử được đảm nhiệm; việc xếp lương khi bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a, b và c khoản 3 này.

4. (được bãi bỏ)²

5. (được bãi bỏ)³

6. Sĩ quan và hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang xếp lương cấp bậc quân hàm và người làm công tác cơ yếu xếp lương cấp hàm cơ yếu (sau đây gọi chung là chức danh xếp lương cấp hàm) được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

a) Chuyển xếp hệ số lương cấp hàm đang hưởng vào hệ số lương của ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm kể từ ngày chuyển công tác như sau:

Trường hợp theo vị trí công việc mới được đảm nhiệm và có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức, thì căn cứ vào hệ số lương cấp hàm đang hưởng chuyển xếp vào hệ số lương ở ngạch được bổ nhiệm theo bảng sau:

² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Mục III Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức nước, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Mục III Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức nước, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Hệ số lương cấp hàm đang hưởng (sĩ quan quân đội, sĩ quan và hạ sĩ quan công an và cơ yếu) theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP	Hệ số lương của ngạch được bổ nhiệm (tính theo chế độ tiền lương tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP)		
	Ngạch công chức, viên chức (nếu có đủ tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch)	Bậc trong ngạch	Hệ số lương trong ngạch
(1)	(2)	(3)	(4)
3,20	Nhân viên kỹ thuật và tương đương (C1)	1	1,65
3,50	Cán sự và tương đương (B)	1	1,86
3,80	Cán sự và tương đương (B)	2	2,06
4,20	Chuyên viên và tương đương (A1)	1	2,34
4,60	Chuyên viên và tương đương (A1)	3	3,00
5,00	Chuyên viên và tương đương (A1)	4	3,33
5,40	Chuyên viên và tương đương (A1)	6	3,99
6,00	Chuyên viên chính và tương đương (A2.1)	2	4,74
6,60	Chuyên viên chính và tương đương (A2.1)	4	5,42
7,30	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	1	6,20
8,00	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	3	6,92
8,60	Chuyên viên cao cấp và tương đương (A3.1)	5	7,64
Nâng lương cấp hàm lần 1 (nếu có)	Được xếp lên 1 bậc trên liền kề ở Bảng này		
Nâng lương cấp hàm lần 2 (nếu có)	Được xếp lên 2 bậc trên liền kề ở Bảng này		

Trường hợp theo vị trí công việc mới được đảm nhiệm và theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức mà được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức cùng loại nhưng ở nhóm 2 hoặc nhóm 3 (nhóm có hệ số bậc lương thấp hơn so với hệ số cùng bậc lương ở nhóm 1) hoặc được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức thấp hơn so với ngạch công chức, viên chức ghi ở cột 2 bảng chuyển xếp này, thì được xếp vào hệ số lương bằng hoặc thấp hơn gần nhất trong ngạch được bổ nhiệm so với hệ số lương ghi ở cột 4 bảng chuyển xếp này.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm (sau khi chuyển xếp lương vào ngạch, bậc công chức, viên chức theo các trường hợp hướng dẫn tại điểm a này) được tính kể từ ngày xếp hệ số lương cấp hàm (hoặc hệ số nâng lương lần 1 hoặc lần 2) đang hưởng khi chuyển công tác.

b) Về bảo lưu lương theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác:

Hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác được xác định bằng chênh lệch giữa hệ số lương cấp hàm (hoặc hệ số nâng lương lần 1 hoặc lần 2) đang hưởng khi chuyển công tác so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được chuyển xếp ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 6 này.

Hệ số chênh lệch bảo lưu nêu tại điểm b này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) được hưởng tối thiểu 18 tháng kể từ ngày chuyển công tác; việc tiếp tục cho hưởng bảo lưu ngoài thời gian 18 tháng do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định cho phù hợp với tương quan tiền lương nội bộ. Trong thời gian hưởng bảo lưu lương (theo quy định tại điểm b này) thì hệ số chênh lệch bảo lưu giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm hoặc được nâng ngạch.

7. Quân nhân chuyên nghiệp, sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an và người làm công tác cơ yếu xếp lương chuyên môn kỹ thuật cơ yếu (sau đây gọi chung là chức danh chuyên môn kỹ thuật) được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

a) Chuyển xếp hệ số lương chuyên môn kỹ thuật đang hưởng vào hệ số lương của ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm kể từ ngày chuyển công tác theo 2 bước sau:

Bước 1. Căn cứ vào hệ số lương chuyên môn kỹ thuật đang hưởng trừ đi hệ số tiền lương chênh lệch cao hơn giữa tiền lương của chức danh chuyên môn kỹ thuật so với tiền lương của công chức, viên chức theo Bảng sau:

Chức danh chuyên môn kỹ thuật	Hệ số chênh lệch trừ đi giữa tiền lương của chức danh chuyên môn kỹ thuật so với tiền lương của công chức, viên chức (tính theo chế độ tiền lương tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP)			
	Nếu được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở lên (công chức, viên chức loại A1, A2, A3)	Nếu được bổ nhiệm vào công chức, viên chức loại A0	Nếu được bổ nhiệm vào ngạch cán sự và tương đương (công chức, viên chức loại B)	Nếu được bổ nhiệm vào ngạch nhân viên (công chức, viên chức loại C)
1. Loại cao cấp				
- Nhóm 1	1,51	1,75	1,99	2,20
- Nhóm 2	1,31	1,55	1,79	2,00
2. Loại trung cấp	Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ đại học	Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ cao đẳng		
- Nhóm 1			1,64	1,85
- Nhóm 2			1,34	1,55
3. Loại sơ cấp			Không được bổ nhiệm vào các ngạch này vì không có trình độ trung cấp	
- Nhóm 1				1,55
- Nhóm 2				1,30

Bước 2. Căn cứ vào kết quả hệ số lương của phép trừ nêu trên, thực hiện chuyển xếp vào bậc có hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất trong ngạch được bổ nhiệm (trường hợp hệ số lương ở bậc cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm thấp hơn so với hệ số lương của phép trừ nêu trên thì được xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch được bổ nhiệm đó).

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch được bổ nhiệm (sau khi chuyển xếp lương vào ngạch, bậc công chức, viên chức theo hướng dẫn tại điểm a này) được tính kể từ ngày xếp hệ số lương chuyên môn kỹ thuật (nếu chưa hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung) hoặc kể từ ngày hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất (theo mức % phụ cấp thâm niên vượt khung) đang hưởng ở chức danh chuyên môn kỹ thuật khi chuyển công tác.

b) Về bảo lưu lương theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác:

Hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật khi chuyển công tác được xác định bằng chênh lệch giữa hệ số lương chuyên môn kỹ thuật cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) đang hưởng khi chuyển công tác so với hệ số lương cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) được chuyển xếp ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 7 này.

Thời gian hưởng bảo lưu lương và mức giảm hệ số chênh lệch bảo lưu nêu tại điểm b này được thực hiện như hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Mục III Thông tư này (thực hiện như đối với sĩ quan chuyển công tác).

8.⁴ Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp (sau đây gọi chung là người giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty) được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật vào làm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, nếu thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; các trường hợp còn lại thực hiện việc xếp lương như sau:

a) Xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp (sau đây gọi chung là ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương):

Những trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương hoặc có đủ 03 điều kiện sau thì được xem xét xếp lương ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương:

Thứ nhất, đang giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí chức danh ở các cơ quan Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,0 trở lên hoặc chức danh ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 trở lên;

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Thứ hai, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với công việc yêu cầu trình độ đại học từ đủ 16 năm trở lên (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), trong đó có thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty tối thiểu 10 năm;

Thứ ba, đã xếp hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội của chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty theo quy định của Chính phủ trừ hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh dự kiến bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm bằng hoặc lớn hơn hệ số lương bậc 1 của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

Việc xếp lương được thực hiện như sau:

Trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương thì căn cứ vào thời gian hưởng bậc lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương đó và thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, thì tính từ ngày có đủ đồng thời điều kiện thứ hai và điều kiện thứ ba tại Điểm a này được tính xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc kể từ ngày được tính xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương trở về sau được tính để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương.

b) Xếp lương ngạch chuyên viên chính hoặc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính (sau đây gọi chung là ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương):

Những trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương hoặc có đủ 03 điều kiện sau thì được xem xét xếp lương ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương:

Thứ nhất, đang giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm vào vị trí chức danh ở các cơ quan Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,8 trở lên hoặc chức danh ở tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên;

Thứ hai, có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với công việc yêu cầu trình độ đại học từ đủ 10 năm trở lên (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), trong đó có thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty tối thiểu 5 năm;

Thứ ba, đã xếp hệ số lương đóng bảo hiểm xã hội của chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty theo quy định của Chính phủ trừ hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh dự kiến bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm bằng hoặc lớn hơn hệ số lương bậc 1 của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Việc xếp lương được thực hiện như sau:

Trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương thì căn cứ vào thời gian hưởng bậc lương ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đó và thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương, thì tính từ ngày có đủ đồng thời điều kiện thứ hai và điều kiện thứ ba tại Điểm b này được tính xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc kể từ ngày được tính xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở về sau được tính để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

c) Các trường hợp còn lại (không thuộc trường hợp áp dụng quy định tại Điểm a hoặc Điểm b nêu trên) được xếp lương ngạch chuyên viên hoặc ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương ngạch chuyên viên (sau đây gọi chung là ngạch chuyên viên hoặc tương đương) như sau:

Trường hợp đã có thời gian xếp lương ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương thì căn cứ vào thời gian hưởng bậc lương ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương đó và thời gian giữ chức danh quản lý Tập đoàn, Tổng công ty, công ty để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt

khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

Trường hợp chưa xếp lương ở ngạch chuyên viên hoặc tương đương, thì tính từ ngày đủ 01 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với công việc yêu cầu trình độ đại học được tính xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên hoặc tương đương; thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trên 01 năm trở về sau được tính để xếp lên bậc lương cao hơn hoặc tính hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) theo chế độ nâng bậc lương thường xuyên, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung của ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

d) Cấp có thẩm quyền chỉ thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với việc xếp lương theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c nêu trên kể từ ngày có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng đối với các trường hợp đáp ứng đủ tiêu chuẩn của ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức được bổ nhiệm. Trường hợp chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức thì chỉ thực hiện việc xếp lương và trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử hoặc quyết định bổ nhiệm, tuyển dụng, cơ quan có thẩm quyền phải cử cán bộ, công chức, viên chức đi học để hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trước khi bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền.

9. Viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (kể cả Trưởng phòng, Phó trưởng phòng) và nhân viên thừa hành, phục vụ trong công ty nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

a) Căn cứ vào hệ số lương theo chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ đang hưởng tại thời điểm chuyển công tác (sau đây gọi là hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ) để chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất ở ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm (ngạch tương đương hoặc ngạch thấp hơn so với ngạch cũ đã được xếp trong công ty nhà nước). Thời gian xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) ở ngạch công chức, viên chức mới được bổ nhiệm được tính như sau: Nếu chênh lệch giữa hệ số lương được xếp ở ngạch công chức, viên chức mới được bổ nhiệm so với hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ bằng hoặc lớn hơn chênh lệch

giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày ký quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức; nếu nhỏ hơn chênh lệch giữa 2 bậc lương liền kề ở ngạch cũ thì được tính kể từ ngày xếp hệ số lương đang hưởng ở ngạch cũ.

b) Trường hợp trong thời gian làm việc ở công ty nhà nước mà xếp lương chưa đúng với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại các thời điểm tương ứng, thì phải xếp lại lương cho phù hợp, sau đó mới thực hiện chuyển xếp lương vào ngạch, bậc công chức, viên chức được bổ nhiệm theo hướng dẫn tại điểm a khoản 9 này.

10. Các đối tượng đang xếp lương theo các thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh, bảng lương chuyên gia cao cấp và nghệ nhân trong công ty nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước

Chuyên gia cao cấp và nghệ nhân trong công ty nhà nước được chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì tùy từng trường hợp cụ thể Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc được đảm nhiệm. Các trường hợp còn lại nêu tại khoản 10 này được thực hiện như sau:

a) Trường hợp được bố trí làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong cơ quan nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp của Nhà nước theo đúng trình độ chuyên môn của chuyên ngành đã được đào tạo:

Nếu có trình độ đại học trở lên thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên và tương đương (loại A1); nếu có trình độ cao đẳng thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức loại A0; nếu có trình độ trung cấp hoặc qua đào tạo tại các trường dạy nghề thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch cán sự và tương đương (loại B); nếu có trình độ sơ cấp hoặc qua học nghề theo hình thức kèm cặp tại doanh nghiệp thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch nhân viên kỹ thuật (mã số 01.007); nếu chưa qua đào tạo thì bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch nhân viên phục vụ (mã số 01.009). Việc chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định (trừ thời gian tập sự hoặc thử việc khi tuyển dụng lần đầu vào làm việc ở cơ quan

nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước hoặc ở công ty nhà nước) để xếp vào bậc lương trong ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo cách tính sau:

Tính từ bậc 1 của ngạch được bổ nhiệm, cứ sau mỗi khoảng thời gian 3 năm (đủ 36 tháng) đối với các ngạch công chức, viên chức loại A0 và loại A1 và cứ sau mỗi khoảng thời gian 2 năm (đủ 24 tháng) đối với các ngạch công chức, viên chức từ loại B trở xuống (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn) được xếp lên 1 bậc lương trong ngạch được bổ nhiệm. Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật (một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức) thì cứ mỗi năm (tính đủ 12 tháng) không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật không được tính vào thời gian để xếp lên bậc lương cao hơn trong ngạch được bổ nhiệm.

Sau khi quy đổi thời gian để xếp vào bậc lương trong ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm nêu trên, nếu có số tháng chưa đủ 36 tháng (đối với công chức, viên chức loại A0 và loại A1) hoặc chưa đủ 24 tháng (đối với công chức, viên chức từ loại B trở xuống), thì số tháng này được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) trong ngạch được bổ nhiệm.

b) Trường hợp không làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành đã được đào tạo, thì thực hiện bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức, viên chức cho phù hợp với vị trí và chuyên môn, nghiệp vụ của công việc mới được đảm nhiệm. Cách chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm đối với các trường hợp này thực hiện như cách chuyển xếp lương hướng dẫn tại điểm a khoản 10 này.

c) Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch công chức, viên chức được bổ nhiệm theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 này, nếu hệ số lương được xếp ở ngạch được bổ nhiệm cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn so với hệ số lương đang hưởng (theo thang lương, bảng lương trong công ty nhà nước) tại thời điểm chuyển công tác, thì tùy từng trường hợp cụ thể và căn cứ vào tương quan tiền lương nội bộ, Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét quyết định cho hưởng thêm hệ số chênh lệch bảo lưu. Nếu được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu, thì hệ số chênh lệch bảo lưu này (được tính tròn số sau dấu phẩy 2 số) giảm tương ứng khi cán bộ, công chức, viên chức được nâng bậc lương hoặc được hưởng phụ cấp thâm

niên vượt khung trong ngạch được bổ nhiệm (khi chuyển công tác) hoặc khi được nâng ngạch.

d) Trường hợp trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước có các loại hình lao động đặc thù như trong công ty nhà nước (không thay đổi nghề công nhân, nhân viên), thì Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định tiếp tục cho hưởng lương theo các thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên đang hưởng đối với các trường hợp này (vẫn xếp lương và nâng bậc lương như công nhân, nhân viên trong công ty nhà nước).

đ) Quy định về xếp lương tại các điểm a, b, c, và d khoản 10 này cũng được áp dụng đối với các trường hợp đã được tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đang xếp lương theo thang lương, bảng lương công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh trong công ty nhà nước.

IV. HIỆU LỰC THI HÀNH⁵

⁵ Mục III Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức nước quy định như sau:

“III. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ khoản 4 và khoản 5 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch và chuyển loại đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 mục II Thông tư này) thực hiện theo phân cấp hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.”

Điều 2 Thông tư số 13/2018/TT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2018 sửa đổi khoản 8 mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước quy định như sau:

“Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.”

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

a) Tại thời điểm có thay đổi công việc hoặc chuyển công tác, các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư này vẫn đang xếp lương cũ (theo chế độ tiền lương trước tháng 10 năm 2004) thì phải chuyển xếp sang lương mới (theo chế độ tiền lương tháng 10 năm 2004) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi chuyển xếp lương cũ sang lương mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thì mới thực hiện chuyển xếp lương theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư liên tịch số 01/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương cũ sang lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức (ngày 26 tháng 01 năm 2005), cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm được thực hiện xếp ngạch, bậc lương theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp ngạch, bậc lương được chuyển xếp quá bất hợp lý với vị trí chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm, thì Thủ trưởng Bộ, ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào tương quan đội ngũ cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý, xem xét và có văn bản giải trình quá trình công tác, trình độ đào tạo, diễn biến tiền lương và chức vụ (kèm theo dự kiến đề nghị xếp lương vào ngạch, bậc công chức, viên chức cho phù hợp với vị trí chức danh bầu cử hiện đảm nhiệm) đối với từng người gửi về Bộ Nội vụ để thống nhất ý kiến trước khi quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì giữ nguyên ngạch, bậc công chức hành chính được xếp theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Thông tư này thay thế các quy định tại các văn bản sau:

a) Thông tư số 39/2000/TT-BTCCBCP ngày 19 tháng 6 năm 2000 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) hướng dẫn việc xếp lương khi bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức đạt kỳ thi nâng ngạch.

b) Các điểm 1.1 và 1.2 khoản 1 và khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch số 34/2004/TTLT-BNV-BTC-BLDTB&XH ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện

Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

3. Việc xếp lương và tính thời gian xét nâng bậc lương lần sau khi được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức đối với các trường hợp thay đổi công việc hoặc chuyển công tác trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn hoặc các văn bản thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền tại các thời điểm tương ứng.

4. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp chuyển công tác quy định tại Thông tư này được thực hiện theo phân cấp hiện hành.

5. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp chuyển công tác vào làm việc trong cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ NỘI VỤ
Số: /VBHN-BNV

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (để cập nhật CSDLQG);
- Lưu: Văn thư, TL.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà